



VIỆT NAM ĐANG VƯỜN MÌNH TRỞ THÀNH CON HỔ *

NHỜ thắng lợi của đường lối, chính sách đổi mới, từ năm 2000, Việt Nam đã trở thành một nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng đứng thứ hai thế giới, sau Trung Quốc, hằng năm là 7,5%. Nhiều chuyên gia nước ngoài nhận định: Việt Nam đang vươn mình trở thành con hổ.

Nền kinh tế đi đúng hướng

Trước đây không lâu, các nhà kinh tế tỏ ra ngạc nhiên khi người dân Việt Nam nhanh chóng thay đổi đi bằng xe đạp sang xe máy. Nhưng hiện nay, các nhà quan sát chứng kiến có nhiều người dân đi mua ô tô. Ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, có nhiều xe ô tô mới mang biển đăng ký của tư nhân chạy trên đường phố.

Trong khi các nước ở Đông - Nam Á tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại thì nền kinh tế của Việt Nam đang tiếp tục tăng. Trong năm 2005 kinh tế của Việt Nam tăng trưởng 8,4% và tỷ lệ nghèo đói giảm nhanh. Người phụ trách kinh tế của Ngân hàng thế giới (WB) tại Việt Nam nhận xét, nếu xu hướng này tiếp tục, tình trạng đói nghèo chỉ còn giới hạn ở những vùng sâu, vùng xa. Bánh xe tăng trưởng của Việt Nam dường như không gì có thể cản nổi, dù gánh chịu các đợt bùng phát liên tiếp của SARS và cúm gà. Theo cách giải thích của ông G. Pin-cốt thuộc Chương trình phát triển

Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam, sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế Việt Nam chủ yếu nhờ vào bước chuyển hướng của hàng triệu nông dân sang các phương thức sản xuất hiệu quả hơn. Rất nhiều người chuyển sang trồng cà phê, nuôi tôm, trong khi không ít nông dân khác tới làm việc tại các nhà máy dệt may, da giày...

Ở Việt Nam người dân bình thường cũng có cảm nhận rõ rệt về công cuộc đổi mới. Thành công của công cuộc đổi mới là do Việt Nam đã phát triển theo hướng kinh tế thị trường và tạo ra điều kiện khung cơ bản để cho nền kinh tế hoạt động tốt. Việt Nam đã chọn cho mình con đường "chậm mà chắc". Bởi vì, khi hoạt động theo nền kinh tế thị trường, nếu không có khung pháp lý tốt sẽ dẫn đến tình trạng phân biệt giàu - nghèo cũng như tệ nạn tham nhũng.

Báo cáo phát triển con người năm 2005 của UNDP nhận xét, Việt Nam đã đạt được tăng trưởng kinh tế mà vẫn bảo đảm được công bằng xã hội. Báo cáo nêu rõ, Việt Nam là một tấm gương trong việc chuyển đổi tốc độ phát triển kinh tế cao sang việc phát triển con người một cách nhanh chóng. Việt Nam là một ví dụ

* Nguồn: Tài liệu tham khảo của Thông tấn xã Việt Nam

cho thấy một quốc gia có thu nhập rất thấp nhưng vẫn đạt được tiến bộ trong việc thực hiện Mục tiêu thiên niên kỷ (MDG). Tỷ lệ người có thu nhập thấp tại Việt Nam đã giảm một nửa, từ 60% năm 1990 xuống còn 32% vào năm 2000. Tỷ lệ trẻ sơ sinh tử vong đã giảm từ 5,8% trẻ xuống còn 4,2% cùng kỳ. Báo cáo cho rằng, tăng trưởng kinh tế nhanh và rộng khắp đã góp phần giúp Việt Nam thành công. Vì vậy, Việt Nam đã thực hiện đầu tư vào phát triển con người trong suốt thập niên 90 của thế kỷ trước. Các biện pháp cải cách bằng tái phân phối trong nông nghiệp đã mang tới những kết quả trong giảm nghèo và đem lại những thành tựu phát triển lớn. Tại cuộc họp báo (ngày 1-12-2005) trước thềm Hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam, ông C. Rô-lân, Giám đốc WB tại Việt Nam nhận xét, nền kinh tế Việt Nam đang đi đúng hướng. Một nền kinh tế đa thành phần đang giúp Việt Nam ngày càng thịnh vượng. Các chuyên gia của WB cũng đánh giá cao việc Quốc hội Việt Nam vừa qua đã thông qua hai dự luật liên quan đến đầu tư, giúp các doanh nghiệp trong và ngoài nước có một sân chơi bình đẳng. Trong tình hình hiện nay, hội nhập quốc tế và cải cách trong nước chính là cách để Việt Nam trở thành một nước có thu nhập trung bình.

Một điển hình về thực hiện Mục tiêu thiên niên kỷ

Ngay từ những ngày đầu thành lập nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã chủ trương xóa đói giảm nghèo và chính sách này là mục tiêu xuyên suốt trong phát triển kinh tế, xã hội. Chính vì vậy, việc thực hiện Mục tiêu thiên niên kỷ (MDG) rất có ý nghĩa, bởi MDG của quốc tế rất phù hợp với các mục tiêu phát triển của Việt Nam.

Kể từ khi Chủ tịch nước Trần Đức Lương cùng đại diện 188 quốc gia khác ký cam kết thực hiện MDG vào tháng 9-2000, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực và sáng tạo để đạt được bước tiến đáng kể trong việc hiện thực hóa 8 nội dung của MDG, như: xóa đói giảm nghèo, phổ cập giáo dục tiểu học, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, bảo đảm bền vững môi trường...

Ngay sau khi ký cam kết, Chính phủ Việt Nam đã triển khai việc "quốc gia hóa" các mục tiêu này bằng cách xây dựng hệ thống 12 mục tiêu phát triển quốc gia và lồng ghép chúng vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước 5 năm và hằng năm. Điều này một mặt thể hiện cam kết mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước Việt Nam không chỉ đối với nhân dân Việt Nam mà với cả cộng đồng quốc tế về việc thực hiện MDG. Mặt khác, nó thể hiện sự sáng tạo độc đáo của Việt Nam nhằm làm cho MDG phù hợp và thiết thực đối với tình hình cụ thể của đất nước, tạo khả năng và nâng cao hiệu quả trong việc huy động toàn dân thực hiện các mục tiêu này.

Tổng thư ký Liên hợp quốc C. A-nan nhận xét: "Việt Nam là điển hình trong việc thực hiện MDG để các quốc gia khác học tập". Nhiều chính khách và đại diện các tổ chức quốc tế đều có những lời nhận xét khả quan về quá trình thực hiện MDG của Việt Nam. Bình luận về bản báo cáo cấp quốc gia đầu tiên về việc thực hiện MDG do Chính phủ Việt Nam đưa ra tham vấn mới đây, các tổ chức được tham vấn bao gồm UNDP, UNICEF (Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc), ILO (Tổ chức lao động quốc tế) đều có chung nhận xét, ngay cách thức xây dựng báo cáo với sự tham gia của tất cả các bộ, ngành trên cả nước và tham vấn

rộng rãi các đại biểu quốc tế đã thể hiện tính năng động và thái độ "cầu thị" của Việt Nam trong quá trình thực hiện MDG.

Theo đánh giá của cộng đồng quốc tế, xóa đói giảm nghèo là lĩnh vực xuất sắc nhất của Việt Nam trong 8 mục tiêu đã cam kết. Bằng việc lồng ghép mục tiêu xóa đói giảm nghèo vào chiến lược tăng trưởng toàn diện của các địa phương, Việt Nam đã thay đổi phương thức xóa đói giảm nghèo truyền thống, huy động được nguồn lực tổng hợp cho công cuộc này.

Kết quả điều tra mức sống hộ gia đình cho thấy, tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam đã giảm mạnh, từ 58,1% năm 1993 xuống còn 24,1% năm 2004 (theo chuẩn mới). Như vậy, trong 10 năm Việt Nam đã giảm được gần 60% số hộ nghèo. Với kết quả này theo đánh giá của Liên hợp quốc, Việt Nam đã về đích trước 10 năm so với mục tiêu mà MDG đề ra.

Việc bảo đảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế luôn ở mức trên 7% trong những năm gần đây là vũ khí để tấn công đói nghèo và là cơ sở để duy trì kết quả đạt được từ công cuộc này.

Từ một nước nghèo, Việt Nam đã vươn lên thành đối tác thương mại lớn với việc ký kết hơn 80 hiệp định thương mại và đầu tư song phương, có quan hệ hợp tác kinh tế với hơn 170 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Điều này góp phần khẳng định, thiết lập mối quan hệ đối tác toàn cầu vì mục đích phát triển là mục tiêu nhất quán trong chính sách đối ngoại và chính sách phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam, phù hợp với cam kết trong MDG.

Bằng những nỗ lực trong việc đổi mới thể chế kinh tế, hệ thống pháp luật, Việt Nam

thể hiện mong muốn tăng cường tính minh bạch, thông thoáng trong hệ thống thương mại và tài chính để thực hiện mục tiêu hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Về giáo dục, Việt Nam được quốc tế đánh giá là quốc gia có nhiều thành tựu đáng kể so với các quốc gia có mức thu nhập bình quân đầu người tương đương. Việt Nam đã thiết lập được hệ thống giáo dục quốc gia khá hoàn chỉnh với số lượng trường dân lập có xu hướng ngày càng phát triển. Tỷ lệ học sinh tiểu học đến trường đúng độ tuổi đã đạt 97,5% năm 2005.

Mục tiêu bình đẳng giới, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em ngày càng nhận được sự quan tâm đầu tư từ chính phủ, đạt nhiều kết quả. Đặc biệt, vị thế của người phụ nữ Việt Nam hiện nay đã khác xa thời điểm cách đây 10 năm. Việt Nam tiếp tục giữ ngôi đầu châu Á về tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội với 27,3%. Trong các cơ quan nhà nước, tỷ lệ nữ là bộ trưởng hoặc giữ chức vụ tương đương chiếm 12,5%, tỷ lệ thứ trưởng hoặc ở cấp tương đương chiếm trên 9%.

Đối với vấn đề môi trường, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt một chương trình nghị sự về phát triển bền vững, các nguyên tắc và mục tiêu phát triển bền vững được lồng ghép vào các chính sách, chương trình phát triển quốc gia, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành và các địa phương. Kết quả đáng kể nhất trong lĩnh vực này là nâng cao độ che phủ rừng, từ 27,2% năm 1990 lên 37% năm 2004. Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch tăng từ 26,2% năm 1993 lên 70% năm 2004. Riêng ở nông thôn, tỷ lệ này tăng từ 18% năm 1993 lên 58% năm 2004, vượt chỉ tiêu tăng gấp đôi số người được tiếp cận

nguồn nước sạch vào năm 2015 như cam kết trong MDG.

Những kết quả trên không phải chỉ do những cố gắng trong 5 năm thực hiện MDG mà còn là kết quả của một quá trình kiên trì theo đuổi các quyết sách đúng đắn về phát triển kinh tế - xã hội từ hơn nửa thế kỷ qua, đặc biệt là việc thực hiện đường lối đổi mới, bắt đầu từ năm 1986. Những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong 20 năm đổi mới theo như lời ông G. Rai-ân, Trưởng đại diện UNDP tại Việt Nam là *không thể ngờ được* ⁽¹⁾. Một nguồn tin từ WB cho biết, WB đánh giá rất cao những nỗ lực của Việt Nam trong xóa đói giảm nghèo và Việt Nam đang trở thành hình mẫu thành công cho các dự án xóa đói giảm nghèo của WB. Thành công đó đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao vị thế của Việt Nam trong những năm gần đây. Báo cáo phát triển thế giới 2006 có tựa đề Công bằng và Phát triển nhận xét, giảm bất bình đẳng là chìa khóa của phát triển bền vững. Mục tiêu thiên niên kỷ không thể thực hiện nếu không giải quyết được vấn đề bất bình đẳng. Việt Nam đang đi đúng hướng trong nỗ lực giảm bất bình đẳng với những chính sách cụ thể như hỗ trợ cho người nghèo các khoản tín dụng ưu đãi thông qua hệ thống ngân hàng, ưu tiên giáo dục, chăm sóc y tế cho vùng sâu vùng xa. Chính vì đã chọn hướng đi đúng trong xóa bỏ bất bình đẳng nên công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam mới đạt được những thành quả như hiện nay.

Bước vào một kỷ nguyên mới

Trong bản báo cáo mang tiêu đề Kinh tế Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, Giáo sư Đ. Pây-pi-xơ, Giám đốc Chương trình Việt Nam thuộc Trường đại học Ha-vớt (Mỹ)

cho rằng, nếu như số liệu là điều để tin tưởng thì Việt Nam đang ở trong giai đoạn có những tin vui bất ngờ. Thống kê của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) cho biết, trong khoảng thời gian từ 2001 đến 2004, kinh tế Việt Nam tăng trưởng với mức trên 7%. Từ năm 2000, xuất khẩu tăng ở mức 70% và đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ đạt 4 tỉ USD/năm. Điều này có nghĩa là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tính theo đầu người của Việt Nam gần như ngang bằng với Trung Quốc. Ngoài ra cần chú ý đến những yếu tố quan trọng khác như những chỉ dẫn về giáo dục trong đó việc học hành được cải thiện và những chỉ dẫn về y tế trong đó tỷ lệ tử vong đang trên đà suy giảm. Mặc dù lạm phát ở mức trên 8%, Chính phủ Việt Nam vẫn bảo đảm được sự ổn định kinh tế vĩ mô với mức thâm hụt ngân sách được kiểm chế và tỷ suất hối đoái ổn định so với USD.

Điều gây ngạc nhiên cho Đ. Pây-pi-xơ và nhiều nhà phân tích nước ngoài khác là, trong tỷ lệ tăng GDP của Việt Nam, dòng vốn đầu tư nước ngoài cao một cách đáng kinh ngạc. Luồng vốn đầu tư nước ngoài ngày càng tăng và mức tiêu thụ nội địa gia tăng sẽ giúp duy trì nền kinh tế cho đến khi xuất khẩu phục hồi trở lại vào năm 2006. Ngày 6-7-2005, tờ Thời báo châu Á (Asia Times) có bài phân tích về tình hình kinh tế Việt Nam của J. Gon-đích, Chủ tịch công ty Condor Advisers, một công ty chuyên phân tích những rủi ro của việc đầu tư vào thị trường toàn cầu. Trong bài phân tích có đoạn: "Theo các quan chức chính phủ, có tới 80% các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hiện làm ăn có lãi. Điều này được hỗ trợ bởi những số liệu cho thấy các doanh nghiệp

(1) Xem: Báo Hà Nội mới điện tử ngày 9-5-2005

nhà nước chiếm khoảng 70% thu nhập từ thuế của chính phủ. Tỷ lệ thất nghiệp của Việt Nam sẽ tiếp tục giảm xuống trong năm 2005 và 2006, do mức tăng trưởng nhanh chóng về tiêu dùng tư nhân đang có tác dụng tiếp nhiên liệu cho đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ. Lương và trợ cấp hưu trí tăng lên đã giúp làm tăng thu nhập trên thực tế. Trong năm 2003, Chính phủ đã tăng mức lương tối thiểu thêm 28% và lương hưu thêm trên 37%. Điều này đã giúp làm tăng mức tiêu dùng cá nhân trong năm 2004. Như một phần trong nỗ lực nhằm giảm bớt mức độ tham nhũng, chính phủ đã tăng lương cho khu vực công vào cuối năm 2004 và năm 2005.

Mức lương trong khu vực công tăng đã tiếp thêm nhiên liệu cho việc tăng lương của khu vực tư nhân. Việc tăng lương của khu vực công và tư và tỷ lệ người có công ăn việc làm, mức lương tăng cao trên thực tế và lượng kiều hối tiếp tục tăng lên sẽ giúp làm tăng mức chi cho tiêu dùng của tư nhân trong năm 2005 và 2006, đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung cao hơn nữa".

Tuy hiện nay vẫn là nước nghèo, nhưng qua gần 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử: Từ một nước phải nhập khẩu lương thực đã trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới. Liên tục trong nhiều năm, Việt Nam thuộc nhóm nước có nền kinh tế năng động và mức tăng trưởng hàng đầu thế giới. Báo cáo Triển vọng châu Á năm 2005 của ADB đánh giá cao khả năng điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ Việt Nam. Báo cáo khẳng định, Việt Nam đã có những nỗ lực vượt bậc trong việc chống tham nhũng, cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh. Báo cáo hoạt động

kinh doanh của WB và IFC (Công ty Tài chính quốc tế) được thực hiện tại 155 nước và vùng lãnh thổ xếp Việt Nam vào Top 12 nước (và cũng là nước duy nhất ở Đông - Nam Á) có nhiều cải cách nhất về môi trường kinh doanh. Trong cuộc Hội thảo Tổng kết 20 năm đổi mới ở Việt Nam, tổ chức tại Hà Nội (tháng 1-2005) với sự tham gia của nhiều học giả, chuyên gia hàng đầu trong nước và quốc tế, ông G. Rai-ân Trưởng Đại diện UNDP tại Việt Nam nhấn mạnh: "Sẽ không phải là quá lời khi nói rằng trong 20 năm qua, đổi mới đã làm thay đổi gần như tất cả mọi mặt cuộc sống kinh tế ở Việt Nam. Và giờ đây, toàn thế giới biết đến công cuộc đổi mới ở Việt Nam như là một trong những ví dụ thành công nhất về chuyển đổi kinh tế trong lịch sử đương đại". Ông Giôn-cốt, chuyên gia Công ty tư vấn AT Kearney phát biểu: bất cứ người nào đến Việt Nam cũng đều rất ấn tượng trước những thành tựu của công cuộc đổi mới ở đất nước này. Tại cuộc Hội thảo về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ được tổ chức tại Hoa Kỳ (tháng 4-2005), ông Đ. An-đơ-xon, Đại biện Mỹ tại Việt Nam những năm 1995 - 1997 nhận xét: "Việt Nam đang cải cách mạnh mẽ sang nền kinh tế thị trường và nhanh chóng hướng tới một tương lai sáng sủa. Việt Nam hoàn toàn có thể kiêu hãnh với nền kinh tế đang phát triển vững vàng và nhiều thành quả dân chủ thực sự ấn tượng, như chống tham nhũng, mở rộng sự tham gia của các tầng lớp, thành phần xã hội trong bộ máy nhà nước..."⁽²⁾.

TRINH CƯỜNG
(Tổng thuật)

(2) Xem: Nguyễn Trung: "Ba mũi tiền công" - một giấc mơ phi hiện thực, *Tạp chí Cộng sản* số 15 (tháng 8-2005), tr 46 - 47